| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM HÀ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2023
*V/v Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Hoàng Sỹ Lĩnh**

Bà **Khuất Thị Minh Hiền**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Lê Văn Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Vũ Thị Thùy L**sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số 45 đường Thống Nhất, tổ dân phố L, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh LĐ.

**- *Bị đơn:*** Anh **Lê Trí B**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ A, xã Đ T, huyện L H, LĐ.

*(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh B vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L trình bày:* Chị Vũ Thị Thùy L và anh Lê Trí B xây dựng gia đình với nhau năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn

Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do hai bên không hợp nhau trong cách sống và mâu thuẫn về tiền bạc, anh B đi vay tiền ở bên ngoài nhưng không nói với chị L nên vợ chồng hay cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn tiếp diễn, do không thể hòa hợp nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị L xác định có 01 con chung là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

*2. Bị đơn anh Lê Trí B trình bày*: Anh Lê Trí B và chị Vũ Thị Thùy L xây dựng gia đình với nhau năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, việc anh B vay tiền thì anh B trả chứ anh B không yêu cầu chị L phải trả. Từ tháng 4/2022 anh B đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh B vẫn thường xuyên về, còn chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 7/2022 cho đến nay, trong thời gian này anh B và gia đình anh B có đến gia đình chị L để thăm cháu và tìm cách hòa giải nhưng chị L và gia đình chị L không thiện chí. Đến thời điểm này anh B xác định cũng không còn tình cảm với chị L nhưng anh B không muốn con anh sống thiếu cha mẹ nên anh B không đồng ý ly hôn.

Về con chung anh B xác định vợ chồng có một con chung là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022. Nếu ly hôn anh B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị L nuôi thì anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh B không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh B. Chị L yêu cầu được nuôi con là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị L. Giao con là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022 cho chị L nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Lê Trí B vắng mặt nhưng anh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh B là phù hợp.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Thùy L và anh Lê Trí B xây dựng gia đình với nhau năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/9/2021 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị L xác định quá trình chung sống do anh B đi vay tiền ở bên ngoài nhưng không nói với chị L và vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường hay xung đột và đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Vì vậy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh B.

Xét thấy, chị L và anh B chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm,

không thống nhất trong việc quản lý tiền bạc nên hai bên xung đột và đã tự sống ly thân gần một năm nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn, còn anh B vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh B cũng xác định không còn tình cảm với chị L, việc anh B không đồng ý ly hôn chỉ vì anh B sơ ảnh hưởng đến con. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị L và anh B được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

*[3] Về con chung:* Chị L và anh B có một con chung là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Còn anh B vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh B cũng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không sống với nhau đến nay thì con chung ở với chị L và hiện nay con anh chị chưa được 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, gần gũi của mẹ nhiều hơn. Hơn nữa, anh B đang đi học tại thành phố Hồ Chí Minh nên việc nuôi con có phần hạn chế. Vì vậy, để ổn định nơi ở cũng như đảm B điều kiện tốt nhất cho con, cần giao con là Lê Vũ An Nhiên cho chị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

*[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

*[5] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L và anh B xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

*[6] Về án phí:* Buộc chị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Thùy Lxử cho chị Vũ Thị Thùy L và anh Lê Trí B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Lê Vũ An Nhiên, sinh ngày 28/01/2022 cho chị Vũ Thị Thùy L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Trí B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thùy L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012455 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Vũ Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2023) chị Vũ Thị Thùy L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Lê Trí B mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**